

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Hoàng T, sinh năm 1985; thường trú: Số 85/9 đường Xóm G, khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có đơn giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1993; thường trú: Số 85/9 đường Xóm G, khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012, quyền số 01/2011 ngày 20 tháng 02 năm 2012.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại số 85/9 đường Xóm Ga, khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình. Đến ngày 30/01/2021 chị T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, hiện nay anh cũng không biết chị T đang cư trú ở đâu.

Nay anh Hồ Hoàng T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Thu T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Hoàng Yến, sinh ngày 17/10/2015. Hiện nay con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Hoàng Y và không yêu cầu chị Trần Thị Thu T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu chị T có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Hoàng T nhưng chị Trần Thị Thu T không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Thu T đã được Tòa án thông báo để đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/5/2022 nhưng chị T vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 30/03/2022 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An và được cung cấp như sau: Chị Trần Thị Thu T không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, anh T cũng như chị T không yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An cũng không có tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được thông báo nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định

của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Hồ Hoàng T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Thu T đã được Tòa án thông báo để tham gia phiên tòa ngày 17/6/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012, quyển số 01/2011 ngày 20 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên anh T yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, vợ chồng anh Thành, chị T phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và hiện nay cũng đã bỏ nhà đi. Hơn nữa chị Trang, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 việc anh Hồ Hoàng T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Thu T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định anh Hồ Hoàng T và chị Trần Thị Thu T có 01 con chung là Hồ Hoàng Y, sinh ngày 17/10/2015. Trong quá trình tố tụng anh Hồ Hoàng T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Trần Thị Thu T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Y do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Quá trình anh T nuôi dưỡng cháu Yến sức khỏe vẫn tốt, phát triển bình thường, Việc tiếp tục giao cháu Hồ Hoàng Yến, sinh ngày 17/10/2015 cho anh Hồ Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Hoàng T tự nguyện không yêu cầu chị Trần Thị Thu T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về chi phí đăng thông báo: Nguyên đơn anh Hồ Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí với số tiền 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Hồ Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Hoàng T được ly hôn với chị Trần Thị Thu T (giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012, quyển số 01/2011, do Ủy ban nhân dân xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20 tháng 02 năm 2012).

2. Về con chung: Anh Hồ Hoàng T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Hoàng Y, sinh ngày 17/10/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Hoàng T không yêu cầu chị Trần Thị Thu T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Hồ Hoàng T phải tạo điều kiện cho chị Trần Thị Thu T trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở chị T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về chi phí đăng thông báo: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Anh T đã nộp đủ chi phí đăng tin.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Hoàng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003551 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

